

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2022
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Mai Tuấn T** – Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số nhà 32/49 K, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị N** – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vắng mặt không có lý do (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn trình bày: Ông T và bà N trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 7 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, ông T và bà N chung sống với nhau tại Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ông T và bà N chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình ông T và bà N có nhiều điều bất đồng trong lối sống và chuyện làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau.

Ông T đi làm ăn tại Hà Nội nên vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Ông T và bà N đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Ông T xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông T ly hôn với bà N để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông T và bà N có 02 con chung.

- Cháu Mai Vũ Nhật O – Sinh ngày: 06/6/2004.

- Cháu Mai Vũ Duy P – Sinh ngày: 11/11/2005.

Hiện tại, cháu O và cháu P đang ở cùng với ông T. Ông T có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu O và cháu P đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông T không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với bà Trần Thị N nhiều lần nhưng bà N không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, bà Trần Thị N là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn gia đình ông T và bà N là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế trong gia đình. Ông T đã chuyển về sinh sống tại thành phố Hà Nội. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì đương sự có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Ông Mai Tuấn T vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố Đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai của đương sự và Đơn xin xét xử vắng mặt của ông Mai Tuấn T với nội dung: Ông Mai Tuấn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những vấn đề đã trình bày tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị N vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của ông Mai Tuấn T đối với bà Trần Thị N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Nhật O – Sinh ngày: 06/6/2004 và cháu Mai Vũ Duy P – Sinh ngày: 11/11/2005 cho ông Mai Tuấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O và cháu P trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/01/2022. Bà Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông Mai Tuấn T khởi kiện bà Trần Thị N về việc xin ly hôn và giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn bà Trần Thị N có ĐKKTT tại thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông T và bà N chung sống với nhau tại tổ dân phố P, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng ông T và bà N có nhiều quan điểm bất đồng về lối sống và trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Ông T đi làm ăn xa nên vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Vợ chồng ông T và bà N đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Tòa án nhận thấy, về tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà N mâu thuẫn trầm trọng, đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không

còn tình cảm với nhau. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà N là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông T và bà N có 02 con chung.

- Cháu Mai Vũ Nhật O – Sinh ngày: 06/6/2004.

- Cháu Mai Vũ Duy P – Sinh ngày: 11/11/2005.

Hiện tại, cháu Mai Vũ Nhật O và cháu Mai Vũ Duy P đang ở với ông Mai Tuấn T. Ông T có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu O và cháu P đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông T không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án nhận thấy: Cháu Mai Vũ Nhật O và cháu Mai Vũ Duy P đang ở độ tuổi vị thành niên rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Bà Trần Thị N đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo đến con cái nên không thể đảm bảo được cuộc sống của cháu O và cháu P. Ông T có nơi cư trú rõ ràng; hiện tại, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu O và cháu P. Cháu Mai Vũ Nhật O và cháu Mai Vũ Duy P đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố là ông Mai Tuấn T. Nguyện vọng của cháu O và cháu P cũng phù hợp với nguyện vọng của ông T. Do đó, có thể xác định được bà Trần Thị N không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và ông Mai Tuấn T có đủ điều kiện để đảm bảo cho cuộc sống của con chung.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của ông Mai Tuấn T về việc nuôi con chung. Giao cháu Mai Vũ Nhật O – Sinh ngày: 06/6/2004 và cháu Mai Vũ Duy P – Sinh ngày: 11/11/2005 cho ông Mai Tuấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O và cháu P trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/01/2022.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Tuấn T không yêu cầu bà Trần Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Bà Trần Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ: Ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Mai Tuấn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của ông Mai Tuấn T đối với bà Trần Thị N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Nhật O – Sinh ngày: 06/6/2004 và cháu Mai Vũ Duy P – Sinh ngày: 11/11/2005 cho ông Mai Tuấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu O và cháu P trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/01/2022. Bà Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Ông Mai Tuấn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001782 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Ông Mai Tuấn T đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo:

Ông Mai Tuấn T và bà Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường

